

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01188** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005				7	7				6.3		6.6
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006				7	7				5.0		5.8
3	21BTXD0303	Hồ Thái Bảo	06/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
4	21BTXD0304	Trần Gia Bảo	22/10/2006				7	7				6.5		6.7
5	21BTXD0305	Nguyễn Ngọc Chính	03/12/2006				7	7				6.0		6.4
6	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006				7	7				5.8		6.3
7	21BTXD0307	Lê Khánh Duy	16/09/2006				8	7				8.3		7.9
8	21BTXD0308	Cao Trung Hiếu	07/04/2006				7	6				6.8		6.6
9	21BTXD0309	Võ Phước Qui Hoàng	11/06/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
10	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006				8	8				7.5		7.7
11	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006				7	8				5.0		6.1
12	21BTXD0312	Vương Thế Khải	25/01/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
13	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí Khanh	12/11/2006				6	6				7.0		6.6
14	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006				6	6				7.3		6.8
15	21BTXD0315	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/05/2005				7	7				5.5		6.1
16	21BTXD0316	Phan Nguyễn Thành Lễ	01/05/2006				6	7				7.0		6.9
17	21BTXD0317	Nguyễn Phước Lộc	09/01/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
18	21BTXD0318	Trần Lê Phúc Lộc	06/07/2006				6	7				6.3		6.4
19	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006				6	8				6.8		7.0
20	21BTXD0320	Phạm Hải Nam	08/09/2006				8	7				5.8		6.4
21	21BTXD0321	Trần Trọng Nhân	23/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
22	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005				7	7				6.3		6.6
23	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
24	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006				8	7				8.3		7.9
25	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006				7	7				5.8		6.3
26	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006				6	7				6.5		6.6
27	21BTXD0327	Phạm Phú Toàn	16/08/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
28	21BTXD0328	Nguyễn Thanh Tú	21/09/2006				8	7				5.5		6.2
29	21BTXD0329	Huỳnh Văn Vĩ	28/02/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
30	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005				7	7				4.5		5.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy